TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 265/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2017
V/v ly hôn, con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hận.

2. Ông Nguyễn Việt Thắng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thêu –Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2017 về việc "Ly hôn, con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án xét xử số 449/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Châu Đ, sinh năm 1995(Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Cao Hữu D, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2017 và các lời khai tại tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Châu Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Châu Đ và anh Cao Hữu D thành hôn vào năm 2013, đến năm 2017 chị Đ, anh D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh D thường hay nhậu nhẹt, chị Đ khuyên ngăn thì xảy ra cự cải, có khi anh D còn có hành vi đánh chị Đ. Chị Đ và anh D sống ly thân khoảng 05 tháng nay. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị Đ và anh D có 01 con chung tên Cao Gia M, sinh ngày 13/04/2015, chị Đ đang nuôi dưỡng. Chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 28/11/2017.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Bị đơn ông Cao Hữu D trình bày:

Anh D thừa nhận lời trình bày của chị Đ về hôn nhân, con chung là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do khi anh đi biển về có nhậu với bạn bè, chị Đ không thích cho anh nhậu làm anh mất uy tín trước bạn bè nên xảy ra cự cải và có đánh chị Đ, chị Đ đi về bên cha mẹ ruột sống cho đến nay. Xét thấy vợ chồng không thể đoàn tụ nên đồng ý ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Anh D và chị Đ có 01 con chung tên Cao Gia M, sinh ngày 13/04/2015, chị Đ đang nuôi dưỡng. Anh đồng ý giao con chung tên Cao Gia M cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng cho Cao Gia M mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi Cao Gia M đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân: Chị Đ và anh D thành hôn vào năm 2013, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 57/2017 ngày 19/7/2017. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh D là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, chị Đ và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh D thường hay nhậu nhẹt, chị Đ khuyên ngăn thì xảy ra cự cải, anh D còn có hành vi đánh chị Đ. Cả 02 người sống ly thân khoảng 05 tháng nay. Tại phiên tòa chị Đ vẫn giữ y yêu cầu xin ly hôn với anh D. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đ với anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Châu Đ được ly hôn với anh Cao Hữu D.

[3] Xét về con chung: Chị Đ và anh D có 01 con chung tên Cao Gia M, sinh ngày 13/04/2015, chị Đ đang nuôi dạy. Chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, đến khi cháu M đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 28/11/2017. Anh D đồng ý giao Cao Gia M cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng cho Cao Gia M mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi Cao Gia M đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con giữa chị Đ với anh D là phù hợp với quy định, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Cao Gia M, sinh ngày 13/04/2015 cho chị Huỳnh Thị Châu Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Cao Hữu D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 28/11/2017.

[4] Xét về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Châu Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh Cao Hữu D.

Về con chung: Giao cháu Cao Gia M, sinh ngày 13/04/2015 cho chị Đ nuôi dạy. Anh D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 28/11/2017. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh D thực hiện quyền này.

Kể từ ngày chị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình chị Đ phải chịu 300.000 đồng. Chị Đ có nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0007328 ngày 04/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Anh Cao Hữu D phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Võ Minh Luân